

Số: 13/2022/QĐST -DSST

*Điện Biên, ngày 22 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân; Điều 27 Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2022/TLST- DSST ngày 17 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Anh Đỗ Quang Qu. Sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn C4, xã Thanh H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

**Bị đơn:**

1. Anh Nguyễn Văn Ph. Sinh năm 1980

2. Chị Phùng Thị Hương Gi (tên thường gọi: Trần Thị H). Sinh năm 1983

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Đội 18, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản Ngh, xã Thanh L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Nguyễn Văn Ph và chị Phùng Thị Hương Gi (Tên thường gọi là Trần Thị H) phải có trách nhiệm trả cho anh Đỗ Quang Qu số tiền gốc là 270.780.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Lãi suất 1%/ tháng. Số tiền trên anh Ph và chị Gi (Hồng) trả cả gốc và lãi mỗi tháng là 10.000.000đ (mười triệu đồng) vào ngày 25 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu trả từ ngày 25/8/2022 cho đến khi anh Ph và chị Gi (Hồng) trả hết số tiền gốc trên.

Kể từ ngày anh Qu có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Văn Ph và chị Phùng Thị Hương Gi (Tên thường gọi là Trần Thị H) không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền như đã thỏa thuận thì anh Ph và chị Gi (Hồng) phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại 357; Điều 468/BLDS năm 2015.

**3. Về án phí:** Căn cứ Khoản 3 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH ). Anh Qu phải chịu số tiền 3.384.700đ (Ba triệu ba trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm đồng) được khấu trừ vào số tiền 7.744.000 đồng tạm ứng án phí anh Qu đã nộp theo biên lai số 0004908 ngày 17/2/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Anh Qu được trả lại số tiền chênh lệch là 4.359.300 đồng. Anh Ph và chị Gi (Hồng) phải chịu 3.384.700đ (Ba triệu ba trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm đồng).

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Thùy Dương**